

Số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/02/2021

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuấn và bà Trương Thị Xê

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2020 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-DS ngày 20/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Trung H, sinh năm 1989, địa chỉ: Đội 7, Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị M, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03/10/2020, bản tự khai ngày 07/12/2020 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Trung H điều trình bày: Anh và chị M yêu nhau trong hoàn cảnh chị M trước đó đã có một đời chồng và một đứa con nhưng chồng chị M đã mất, anh chưa kết hôn với ai nhưng cũng có một đứa con ngoài giá thú, hai bên thật sự thông cảm về hoàn cảnh và yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/10/2019. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ chị M tại xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân do chị M và gia đình của chị coi thường anh nên thường xuyên gây gổ, xúc phạm. Đến cuối năm 2019, hai vợ chồng có dự định làm nhà ở riêng nhưng việc bàn bạc giữa hai vợ chồng không thống nhất được, sinh ra cãi vã nhau căng thẳng, anh cảm thấy không khí nặng nề và xác định không thể tiếp tục chung sống với chị M nữa nên đã bỏ vào quê sinh sống kể từ đầu năm 2020 cho đến nay. Hiện tại tình cảm giữa anh và chị M thực sự đã hết, anh yêu cầu được ly hôn chị M; con chung: Không có; tài sản chung: Không có.

Bị đơn chị Dương Thị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Dương Thị M đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị M vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung H và chị Dương Thị M đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/10/2019 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ chị M, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu tôn trọng, thông cảm cho nhau, không có niềm tin đối với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, mất mát, anh H xác định không thể tiếp tục chung sống với chị M nữa và đã về quê tại xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Chị M đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả giấy triệu tập phiên tòa 2 lần được tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng chị M vẫn không có mặt. Theo Giấy xác nhận ngày 05/01/2021 của Ban Công an xã T, huyện L, thì chị Dương Thị M có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, hiện chị M đang có mặt, làm ăn, sinh sống tại địa phương. Chứng tỏ chị M đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng cố tình không chấp hành, thể hiện không quan tâm việc bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với anh H nữa.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3]. Tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Trần Trung H và chị Dương Thị M được ly hôn nhau.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Trung H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: 0006168 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Anh H đã nộp đủ án phí.

Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/02/2021, chị M được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã T(đã ĐKKH ngày 02/10/2019);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Thị Nhàn